**KẾ HOẠCH BÀI DẠY MÔN TOÁN – LỚP 4 – TUẦN 6**

**Bài 18: LUYỆN TẬP ( Tiết 27)**

Thời gian thực hiện:………………………………..

1. **YÊU CẦU CẦN ĐẠT**
   1. ***Kiến thức:***

- Củng cố cách giải các bài toán liên quan rút về đơn vị và vận dụng giải quyết một số vấn đề thực tiễn đơn giản.

* Nhận biết và giải thành thạo 2 dạng của bài toán liên quan đến rút về đơn vị
  1. ***Năng lực:***
* Học sinh tích cực, chủ động suy nghĩ để giải các bài tập
* Trao đổi, thảo luận với bạn bè về các cách giải toán liên quan đến rút về đơn vị qua các bài tập và tình huống thực tế
* Đề xuất được các cách giải khác nhau đối với bài toán liên quan đến rút về đơn vị trong thực tế cuộc sống
  1. ***Phẩm chất:***
* Hình thành sự chăm chỉ, trung thực và ý thức trách nhiệm đối với bản thân và tập thể Nhân ái: Biết giúp đỡ bạn khi bạn gặp khó khăn trong học tập

## ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

* GV: Kế hoạch bài dạy, SGK toán tập 1, 3 bảng nhóm
* HS: SGK, VBT tập 1, ĐDHT lớp 4

## CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

|  |  |
| --- | --- |
| ***Hoạt động của GV*** | ***Hoạt động của HS*** |
| ***1. Hoạt động khởi động: Trò chơi “Nhanh như chớp”***: | |
| - GV tổ chức trò chơi | * HS suy nghĩ, tính rồi ghi đáp án của mình vào bảng con.   1/ Có 72 kg gạo đựng đều trong 8 bao Hỏi có 54 kg gạo đựng đều trong bao nhiêu bao như thế?  A. 6 bao B. 9 bao  C 486 bao D 6 bao dư 6kg  2/ Có 8 bao gạo đựng tất cả 448 kg gạo Hỏi có 5 bao gạo như thế nặng bao nhiêu kg?  A. 56kg B. 280kg  C. 89kg D. 285kg |

|  |  |
| --- | --- |
| - GV chốt kết quả đúng  *- GV kết luận, chuyển ý: Hai tiết học trước các con đã tìm hiểu các bước*  *giải 2 dạng bài của bải toán liên quan đến rút về đơn vị. Tiết học này chúng mình luyện tập để nắm thật chắc các bước giải bải toán liên quan đến rút*  *về đơn vị nhé.* | * 1 HS giải thích cách làm   1/ A. 6 bao 2/ B. 280kg TLCH: + 2 bài toán thuộc dạng toán nào?  + Em hãy nêu các bước giải của mỗi bài toán trên?   * Dự kiến: Bài 1 là bài toán có liên quan đến rút về đơn vị dạng 2 Bài 2 là bài toán có liên quan đến rút về đơn vị dạng 1   \* Bài 1:  + Bước 1: tìm giá trị một phần trong các phần bằng nhau (rút về đơn vị - thực hiện phép chia)  + Bước 2: Tìm số phần của một giá trị (thực hiện phép chia).  \*Bài 2:  + Bước 1: Tìm giá trị một phần trong các phần bằng nhau (rút về đơn vị - thực hiện phép chia).  + Bước 2: Tìm giá trị nhiều phần bằng nhau (thực hiện phép nhân) |
| ***2. Hoạt động luyện tập thực hành*** | |
| - GV yêu cầu 3 học sinh nối tiếp đọc yêu cầu bài tập 1, 2, 3 – SGK trang 43.  **Vòng 1: *Nhóm chuyên gia*** – 3 nhóm (3 tổ) | * HS đọc đề, cả lớp đọc thầm theo bạn * HS làm việc nhóm Chuyên gia theo yêu cầu của GV, thời gian 5 phút Mỗi nhóm thực hiện yêu cầu 1 bài tập, chia thành từng nhóm nhỏ 3HS- điểm danh 1-2-3, mỗi HS trong nhóm đọc lại đề bài, nêu cho bạn nghe bài toán cho biết gì, tìm gì, rồi tóm tắt   và giải bài toán |

|  |  |
| --- | --- |
| **Vòng 2**: ***Nhóm mảnh ghép.***  + Cứ 3 em số 1 thành 1 nhóm, 3 em số 2 thành một nhóm; 3 em số 3 thành 1 nhóm theo khu vực hợp lí | + Nhóm 1- tổ 1: Bài 1  + Nhóm 2- tổ 2: Bài 2  + Nhóm 3- tổ 3: Bài 3   * HS làm việc nhóm Mảnh ghép theo yêu cầu của GV, thời gian 5 phút   + Nối tiếp mỗi em ở nhóm chuyên gia bài nào thì hướng dẫn lại cho 2 em trong nhóm mới để các bạn nắm được nội dung bài đó   * Đại diện 3 nhóm mảnh ghép lần lượt trình bày kết quả thảo luận của nhóm, ví dụ: Chuyên gia bài 1 trình bày bài 2, chuyên gia bài 2 trình bày bài 3, chuyên gia bài 3 trình bày bài 1. * Đại diện 3 nhóm Mảnh ghép lên bảng trình bày kết quả, các nhóm còn lại nhận xét, bổ sung, chốt kết quả đúng:   **Bài 1.** Tóm tắt:  6 con rô bốt: 54 mảnh ghép lego 4 con rô bốt: ... mảnh ghép lego?  Bài giải  Số mảnh ghép cần để lắp mỗi con rô bốt là: 54 : 6 = 9 (mảnh ghép)  Số mảnh ghép cần để lắp 4 con rô bốt là: 9 × 4 = 36 (mảnh ghép)  Đáp số: 36 mảnh ghép  \* Bài toán liên quan đến rút về đơn vị dạng 1  **Bài 2.** Tóm tắt:  18 quả bóng bàn: 3 hộp 42 quả bóng bàn: hộp?  Bài giải  Số quả bóng bàn đựng vào mỗi hộp là: 18 : 3 = 6 (quả bóng)  Số hộp cần để đựng 42 quả bóng bàn là:  42 : 6 = 7 (hộp) |

|  |  |
| --- | --- |
| * GV yêu cầu HS cả lớp nhận xét, chỉ ra bước rút về đơn vị, chốt kết quả đúng * GV đánh giá, khen ngợi HS | Đáp số: 7 hộp  \* Bài toán liên quan đến rút về đơn vị dạng 2  **Bài 3.** Tóm tắt:  20kg hạt cà phê tươi: 5kg hạt cà phê khô 420kg hạt cà phê tươi: kg hạt cà phê khô?  Bài giải  Số ki-lô-gam hạt cà phê tươi để có 1kg hạt cà phê khô là:  20 : 5 = 4 (kg)  Khi phơi khô 420kg hạt cà phê tươi thì thu được số ki-lô-gam hạt cà phê khô là:  420 : 4 = 105 (kg)  Đáp số: 105kg  \* Bài toán liên quan đến rút về đơn vị dạng 2  - HS nêu lại bước giải của mỗi dạng bài toán liên quan đến rút về đơn vị HS nêu. |
| ***3. Hoạt động vận dụng*** | |
| Bài 4:   * GV gọi HS đọc yêu cầu bài tập 4 * Mỗi tổ có tình huống hợp lí hoặc thực hiện đúng bài toán nhóm bạn yêu cầu sẽ được tặng 1 cờ thi đua   **\* Củng cố-dặn dò:**  GV: Qua bài học hôm nay em biết thêm điều gì?  GV: Để có thể làm tốt các bài tập trên, em nhắn bạn điều gì?  - Dặn HS về nhà tự tìm thêm các tình | * 1 HS đọc yêu cầu, lớp đọc thầm * YC HS nối tiếp nêu các tình huống thực tế liên quan đến dạng bài toán rút về đơn vị, gọi một bạn bất kì ở tổ khác thực hiện bài toán * HS nối tiếp nêu tình huống thực tế; nêu cách thực hiện bài toán bạn đưa ra * Lắng nghe, ghi nhớ và thực hiện * Phân biệt được cách giải hai dạng bài toán rút về đơn vị và vận dụng để giải quyết được các tình huống thực tế có liên quan * Đọc kĩ yêu cầu bài tập để xác định đúng dạng bài |

|  |  |
| --- | --- |
| huống thực tế liên quan đến bài toán rút về đơn vị rồi tự thực hiện giải  - Dặn HS chuẩn bị thước thẳng, ê ke  cho bài sau: Góc nhọn, góc tù, góc bẹt | - Lắng nghe để thực hiện |

Điều chỉnh sau tiết dạy:

....................................................................................................................................................

....................................................................................................................................................

...................................................................................................................................................

..................................................................................................................................................

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY MÔN TOÁN – LỚP 4 – TUẦN 6**

**Bài 19: GÓC NHỌN, GÓC TÙ, GÓC BẸT ( Tiết 28)**

Thời gian thực hiện:........................................

1. **YÊU CẦU CẦN ĐẠT**
   1. Kiến thức:

* Có biểu tượng về góc nhọn, góc tù, góc bẹt
* Biết dùng ê ke để nhận biết góc nhọn, góc tù, góc bẹt

+ Kẻ thêm một đoạn thẳng trên giấy kẻ ô li để tạo được góc vuông, góc nhọn, góc tù, góc bẹt

* Liên hệ với thực tiễn cuộc sống có liên quan đến góc nhọn, góc tù, góc bẹt 2 Năng lực:
* Học sinh tích cực, chủ động suy nghĩ và thực hành
* Trao đổi, thảo luận với bạn bè về các hình ảnh góc nhọn, góc tù, góc bẹt trong các tình huống thực tế
* Đề xuất được các cách để tạo góc nhọn, góc tù, góc bẹt trong thực tế cuộc sống 3 Phẩm chất:
* Hình thành sự chăm chỉ, ý thức trách nhiệm đối với bản thân và tập thể Nhân ái: Biết giúp đỡ bạn khi bạn gặp khó khăn trong học tập.

## ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

* GV: Nhạc khởi động; kéo; mặt đồng hồ; ê ke, các tấm bìa có vẽ sẵn các góc nhọn, góc tù, góc bẹt như SGK
* HS: SHT, VBT Toán, Thước kẻ, ê ke

## CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

|  |  |
| --- | --- |
| ***Hoạt động của GV*** | ***Hoạt động của HS*** |
| ***1. Hoạt động khởi động:*** | |
| * GV cho HS nhảy vũ điệu rửa tay * YC HS quan sát tranh. GV hỏi: Tranh vẽ gì? | * HS nhảy vũ điệu rửa tay * Quan sát tranh * HS: Hai bạn nhỏ chơi xếp hình với những que tính Trên mặt bàn có cây kéo, phía sau có đồng hồ treo tường Bạn nữ hỏi: Trong những góc vừa ghép, góc nào là góc vuông? Góc nào là góc không |

|  |  |
| --- | --- |
| - GV: Ở lớp 3 các con đã được biết về góc vuông và góc không vuông Mỗi góc không vuông có tên gọi như thế nào? Cô cùng các em sẽ tìm hiểu  qua bài ***Góc nhọn, góc tù, góc bẹt*** | vuông?  - 1 HS lên bảng chỉ đâu là góc vuông, đâu là góc không vuông. Lớp nhận xét |
| ***2. Hoạt động hình thành kiến thức mới*** : | |
| * GV giới thiệu góc nhọn: Độ mở của hai mũi kéo tạo thành 1 góc gọi là góc nhọn * GV cho HS quan sát tấm bìa có vẽ sẵn góc nhọn * GV giới thiệu góc tù: Độ mở của hai kim giờ và kim phút của đồng hồ tạo thành 1 góc gọi là góc tù * GV cho HS quan sát tấm bìa có vẽ sẵn góc tù * GV giới thiệu góc bẹt: Đặt ép chặt trang vở trên bàn Độ mở của hai cạnh vìa vở tạo thành 1 góc gọi là góc bẹt * GV cho HS quan sát tấm bìa có vẽ sẵn góc bẹt | * Quan sát, lắng nghe * HS Quan sát.   + TLCH: Đặt góc vuông ê ke để kiểm tra, con thấy góc nhọn lớn hơn, bé hơn hay bằng góc vuông?   * Thực hành đặt góc vuông ê ke để kiểm tra Nêu nhận xét: Góc nhọn bé hơn góc vuông * HS nối tiếp nhắc lại   + HS vẽ 1 góc nhọn vào giấy nháp   * Quan sát, lắng nghe   + TLCH: Đặt góc vuông ê ke để kiểm tra, con thấy góc tù lớn hơn, bé hơn hay bằng góc vuông?   * Thực hành đặt góc vuông ê ke để kiểm tra Nêu nhận xét: Góc tù lớn hơn góc vuông * HS nối tiếp nhắc lại   + YC HS vẽ 1 góc tù vào giấy nháp   * Quan sát, lắng nghe   TLCH: + HS đặt 2 góc vuông ê ke để kiểm tra Con thấy góc bẹt như thế nào so với góc vuông?   * Thực hành đặt góc vuông ê ke để kiểm tra. Nêu nhận xét: Góc bẹt bằng 2 góc vuông * HS nối tiếp nhắc lại   + YC HS vẽ 1 góc bẹt vào giấy nháp   * HS nhận dạng góc theo yêu cầu của GV |

|  |  |
| --- | --- |
| * GV đưa ra một số hình ảnh khác về góc nhọn, góc tù, góc bẹt, YC HS nhận dạng * GV kết luận, chốt: Góc nhọn bé hơn góc vuông Góc tù lớn hơn góc   vuông Góc bẹt bằng 2 góc vuông | * TLCH: Góc tù lớn hơn góc vuông và như thế nào so với góc bẹt? * Góc tù lớn hơn góc vuông và bé hơn góc bẹt * Nối tiếp nhắc lại đặc điểm của góc nhọn, góc tù, góc bẹt |
| ***3. Hoạt động luyện tập thực hành:*** | |
| **Bài 1:** GV gọi HS đọc yêu cầu   * YC HS thực hiện theo nhóm đôi: Cảm nhận bằng mắt, dùng eke để nhận biết góc nhọn, góc tù, góc bẹt. * GV chốt kết quả đúng Nhận xét kết quả hoạt động nhóm   **Bài 2.** GV gọi HS đọc yêu cầu   * GV chốt kết quả đúng Nhận xét kết quả hoạt động nhóm   **Bài 3.** GV gọi HS đọc yêu cầu.   * GV cho HS quan sát mỗi hình vẽ trong SGK, nhận dạng góc nhọn, góc | * 1 HS đọc yêu cầu * HS Làm việc nhóm đôi: Cảm nhận bằng mắt, dùng eke để nhận biết góc nhọn, góc tù, góc bẹt rồi trao đổi, chia sẻ kết quả theo cặp * Đại diện các nhóm báo cáo kết quả * HS Báo cáo kết quả, lớp nhận xét, chốt kết quả đúng:   a/ và e/- góc nhọn; b/và g- góc tù; c/ góc vuông; d/ góc bẹt   * Nối tiếp nhắc lại đặc điểm nhận dạng góc * 1 HS đọc yêu cầu * HS thực hiện theo nhóm đôi. * HS Làm việc nhóm đôi: vẽ thêm 1 đoạn thẳng để được các góc theo yêu cầu rồi trao đổi kết quả theo cặp * Đại diện các nhóm báo cáo kết quả * HS Chia sẻ kết quả trước lớp Lớp nhận xét, chốt kết quả đúng * 1 HS đọc yêu cầu * HS quan sát. |

|  |  |
| --- | --- |
| tù, góc bẹt   * Cho HS chơi trò chơi: “Tạo hình ảnh của góc” * GV nhận xét, tuyên dương | * HS Làm việc cá nhân, quan sát và nối tiếp nêu kết quả * Lớp nhận xét, chốt câu trả lời đúng:   a) Góc bẹt; b) góc nhọn; c) góc vuông; d) góc tù   * Chơi trò chơi: Nối tiếp từng cặp 2 bạn lên trước lớp, 1 bạn dùng cánh tay, khuỷu tay để tạo hình ảnh của góc nhọn, góc tù, góc bẹt 1 bạn khác gọi tên góc và chỉ ra đỉnh và cạnh của góc * Lớp nhận xét, bình chọn cặp bạn thể hiện trò chơi xuất sắc nhất |
| ***4. Hoạt động vận dụng:*** | |
| **Bài 4.** GV gọi HS đọc yêu cầu   * YC HS hoạt động nhóm 4 * GV nhận xét, tuyên dương kết quả hoạt động nhóm   **\* Củng cố-dặn dò:**  GV: Qua bài học hôm nay em biết thêm điều gì? Thuật ngữ nào cần chú ý?  + Để vẽ được góc nhọn, góc vuông, góc tù, góc bẹt, em nhắn bạn điều gì?   * Dặn HS về nhà tự tìm thêm các hình ảnh trong thực tiễn cuộc sống có liên quan đến góc nhọn, góc tù, góc bẹt * Dặn HS chuẩn bị thước đo góc, mô | * 1 HS đọc yêu cầu * Hoạt động nhóm 4, chỉ ra các hình ảnh của các góc nhọn, góc tù, góc bẹt   + Ở hình ảnh trên kim giờ và kim phút tạo thành các góc lần lượt là: góc vuông, góc nhọn, góc tù, góc bẹt   * Đại diện nhóm chia sẻ kết quả trước lớp Cả lớp nhận xét, chốt kết quả đúng * Em nhận dạng và biết đặc điểm của góc nhọn, góc tù, góc bẹt * Nhớ được nhận dạng và đặc điểm của mỗi góc và chịu khó thực hành để sử dụng thành thạo thước thẳng, ê ke để vẽ góc. * Lắng nghe để thực hiện |

|  |  |
| --- | --- |
| hình đồng hồ |  |

**Điều chỉnh sau tiết dạy:**

...................................................................................................................................................

....................................................................................................................................................

...................................................................................................................................................

.................................................................................................................................................

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY MÔN TOÁN – LỚP 4 – TUẦN 6**

**Bài 20: ĐƠN VỊ ĐO GÓC. ĐỘ ( Tiết 29 + 30)**

Thời gian thực hiện: …………………………….

1. **YÊU CẦU CẦN ĐẠT**
   1. Kiến thức:

* Có biểu tượng về đại lượng đo góc, nhận biết được mỗi góc có một số đo Biết được đơn vị đo góc là độ, kí hiệu là o Nhận biết được góc vuông có số đo là 90o; góc bẹt có số đo là 180o.
* Làm quen với thước đo góc, sử dụng được thước đo góc để đo một số góc đơn giản Đọc được số đo của một góc theo đơn vị đo độ
* Nêu được cách dùng thước đo góc. 2 Năng lực:
* Học sinh tích cực, chủ động suy nghĩ và thực hành
* Trao đổi, thảo luận với bạn bè về cách dùng thước đo góc*.*
* Đề xuất được các cách để tạo góc với độ lớn khác nhau trong thực tế cuộc sống 3 Phẩm chất:
* Hình thành sự chăm chỉ, ý thức trách nhiệm đối với bản thân và tập thể Nhân ái: Biết giúp đỡ bạn khi bạn gặp khó khăn trong học tập

## ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

* GV: Thước đo góc, mô hình các góc với các số đo 180o; 120o; 90o; 60o.

+ Bảng phụ vẽ các góc bài tập1.

* HS: SHS, VBT Toán, thước đo góc

## CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

|  |  |
| --- | --- |
| ***Hoạt động của GV*** | ***Hoạt động của HS*** |
| ***1. Hoạt động khởi động:*** | |
| - Cho HS chơi trò chơi: “Tạo hình ảnh của góc” | * Chơi trò chơi: Nối tiếp từng cặp 2 bạn lên trước lớp, 1 bạn dùng cánh tay, khuỷu tay để tạo hình ảnh của góc nhọn, góc tù, góc bẹt 1 bạn khác gọi tên góc và chỉ ra đỉnh và cạnh của góc * Lớp nhận xét, bình chọn cặp bạn thể hiện trò chơi |

|  |  |
| --- | --- |
| - GV kết luận, chuyển ý: Làm thế nào để biết được góc nào lớn hơn, góc nào bé hơn mà không cần dùng ê ke, cô trò mình sẽ tìm cách đo độ lớn các góc qua bài: ***Đơn vị đo góc. Độ (°)*** | xuất sắc nhất  TLCH: - Nêu đặc điểm của mỗi góc? Em nhận biết bằng dụng cụ gì?  - HS nối tiếp nêu đặc điểm góc nhọn, góc tù, góc bẹt Nhận biết bằng ê ke |
| ***2. Hoạt động hình thành kiến thức mới:*** | |
| *2.1. Hình thành biểu tượng về độ lớn* |  |
| *của góc:* |  |
| - Cho HS quan sát hình ảnh 1 góc, gọi | - HS thực hiện gọi tên góc |
| tên góc. |  |
| - GV vạch đường cong từ cạnh này | - HS quan sát |
| đến cạnh kia và giới thiệu về độ lớn | - HS chỉ và nêu độ lớn của của một số góc tiếp |
| của góc | theo. |
| *2.2. Giới thiệu thước đo góc*. |  |
| - GV cho HS quan sát thước đo góc | - HS quan sát, lấy thước đo góc trong bộ đồ dùng |
| - Yêu cầu HS quan sát và nêu đặc | - Thước đo góc có hình dạng một nửa hình tròn; các |
| điểm nhận dạng thước đo góc | vạch nửa hình tròn nhỏ và lớn, các vạch kẻ và có |
|  | các số từ 0 đến 180 (gắn với vạch nửa hình tròn nhỏ |
|  | tính từ phải sang) và ngược lại (gắn với vạch nửa |
|  | hình tròn lớn tính từ trái sang) |
|  | - HS quan sát kết hợp lắng nghe |
|  | - HS nối tiếp đọc một vài số đo góc vuông, góc |
|  | bẹt VD: Góc đỉnh I, cạnh IB; IA có số đo là 60o. |
| - GV kết luận: + Để đo góc, người ta |  |
| dùng thước đo góc như thế này Đơn | - HS lắng nghe |
| vị đo góc là độ, kí hiệu là o, đọc là |  |
| “độ” |  |
| + (chỉ và giới thiệu) Người ta chia góc |  |
| một góc vuông thành 90 phần bằng |  |

|  |  |
| --- | --- |
| nhau, mỗi phần là 1 độ, kí hiệu là 1o. Các số trên thước cho ta biết số đo góc nào đó ứng với đơn vị độ VD 90o; 180o Số đo góc vuông là 90o; Số đo góc bẹt là 180o; Như vậy, mỗi góc  có một số đo |  |
| ***3. Hoạt động luyện tập thực hành*** | |
| **Bài 1** GV gọi HS đọc yêu cầu, quan | - HS đọc yêu cầu, quan sát hình minh họa |
| sát hình minh họa |  |
| - Gv HD mẫu: Để đo một góc bằng | - HS quan sát mẫu, làm theo |
| thước đo góc, ta đặt thước sao cho |  |
| tâm của thước trùng với đỉnh của góc |  |
| và một cạnh của góc đi qua vạch số 0 |  |
| trên thước Cạnh kia đi qua vạch nào |  |
| thì đó là số đo của góc |  |
| - YC HS hoạt động cá nhân | - HS thực hành đo góc và đọc số đo góc |
|  | - Nối tiếp nêu kết quả, lớp nhận xét, bổ sung |
|  | Đáp án: |
|  | Góc đỉnh M, cạnh DC; DE có số đo là 60o |
|  | Góc đỉnh D, cạnh DC; DE có số đo là 120o |
|  | Góc đỉnh O, cạnh OB; OA có số đo là 90o |
|  | Góc đỉnh H, cạnh HG; HK có số đo là 180o |
| - Nhận xét chốt kết quả đúng | - TLCH: Em có nhận xét gì về số đo góc nhọn, góc |
|  | tù? |
|  | + Góc nhọn là góc có số đo bé hơn 90o, góc tù là |
|  | góc có số đo lớn hơn 90o, góc bẹt là góc có số đo |
| GVKL: Góc nào có số đo lớn hơn thì | bằng 180o, góc vuông là góc có số đo bằng 90o. |
| lớn hơn |  |
| **Bài 2.** GV gọi HS đọc yêu cầu | - HS đọc yêu cầu, làm việc cá nhân |
| - YC HS hoạt động nhóm đôi, quan | - Hoạt động nhóm đôi: Nhận biết đỉnh, cạnh từng |
| sát từng hình trong sách | góc Dùng thước đo góc để đo và ghi lại số đo của |
|  | góc |
|  | - Nối tiếp chia sẻ kết quả trước lớp |

|  |  |
| --- | --- |
|  | - Nhận xét, bổ sung |
|  | Góc đỉnh H, cạnh HI; HG có số đo là o |
|  | Góc đỉnh L, cạnh LM; LK có số đo là 0o |
|  | Góc đỉnh Y, cạnh YX; YZ có số đo là 180o |
| - Nhận xét, chốt kết quả đúng. | Góc đỉnh Q, cạnh QP; QR có số đo là 90o. |
| **\* Củng cố-dặn dò:** |  |
| H: Qua tiết học này em biết thêm điều | - Biết cách sử dụng thước đo góc; biết đặc điểm độ |
| gì? | lớn của góc nhọn, góc vuông, góc tù, góc bẹt |
| H: Để đo được độ lớn của góc, em | - Tích cực thực hành sử dụng thước đo góc cho |
| nhắn bạn điều gì? | thành thạo |
| - Dặn HS về nhà tự tìm thêm các hình |  |
| ảnh trong thực tiễn cuộc sống có liên |  |
| quan đến góc và sự thay đổi độ lớn |  |
| của góc. |  |
| **Tiết 2** | |
| ***1. Hoạt động mở đầu*** | |
| - GV cho HS cử động theo vũ điệu | - HS thực hiện |
| Baby Shark Dance |  |
|  | - Để đo độ lớn của góc ta dùng dụng cụ gì? Thước |
|  | đo góc |
|  | - Nêu số đo của góc vuông, góc bẹt? Đặc điểm của |
|  | góc nhọn, góc tù? Số đo của góc vuông là 90o, góc |
|  | bẹt là 180o Góc nhọn bé hơn 90o, góc tù lớn hơn |
|  | 90o và bé hơn 180o |
| GV: Tiết học trước các em đã biết |  |
| cách sử dụng thước đo góc để đo độ |  |
| lớn của góc Tiết học này cô trò mình |  |
| tiếp tục luyện tập cách sử dụng thước |  |
| đo góc trong một số tình huống thực |  |
| tế |  |
| ***2. Hoạt động luyện tập thực hành:*** | |
| **Bài 3.** GV gọi HS đọc yêu cầu | - HS đọc yêu cầu, làm việc cá nhân,hoạt động nhóm  đôi |

|  |  |
| --- | --- |
| * HS thảo luận phiếu học tập * GV nhận xét, tổng kết hoạt động nhóm, kết luận. | * HS hoạt động nhóm đôi, hoàn thành phiếu bài tập:   + Sử dụng mô hình đồng hồ, xoay kim để đồng hồ chỉ 3 giờ, 6 giờ, 9 giờ; xác định góc tạo bởi hai kim giờ và phút  + Xoay kim đồng hồ để góc tạo bởi hai kim giờ và phút là góc nhọn, góc tù   * Đại diện nhóm nối tiếp chia sẻ kết quả trước lớp kết hợp xoay kim đồng hồ để giải thích cách làm, các nhóm nhận xét, bổ sung   Kết quả ví dụ:  + Lúc 3 giờ, góc giữa kim giờ và kim phút có số đo bằng 90o, là góc vuông  + Lúc 6 giờ, góc giữa kim giờ và kim phút có số đo bằng 180o, là góc bẹt  + Lúc 9 giờ, góc giữa kim giờ và kim phút có số đo bằng 90o, là góc vuông  + Những thời điểm mà góc giữa hai kim đồng hồ là góc vuông: 3 giờ; 9 giờ  + Những thời điểm mà góc giữa hai kim đồng hồ là góc nhọn: 1 giờ; 2 giờ, 10 giờ; 11 giờ  + Những thời điểm mà góc giữa hai kim đồng hồ là  góc tù: 4 giờ; 5 giờ, 7 giờ; 8 giờ |
| ***3. Hoạt động vận dụng*** | |
| **Bài 4.** GV gọi HS đọc yêu cầu.  - HD HS liên hệ thực tế: | * Hs làm việc cá nhân thực hành đo góc rồi nêu kết quả đo * HS thực hành đo góc rồi chia sẻ kết quả trước lớp * Lớp nhận xét, bổ sung * Liên hệ với một số hình ảnh khác có trong thực tế VD:   + Khi cầm bút thì cần đặt bút nghiêng khoảng 45  độ so với mặt giấy Đây là độ nghiêng vừa phải khiến cổ tay linh hoạt hơn |

|  |  |
| --- | --- |
| **\* Củng cố - dặn dò:**  H: Qua tiết học này em biết thêm điều gì?  H: Để đo được độ lớn của góc, em nhắn bạn điều gì?   * Dặn HS về nhà tự tìm thêm các hình ảnh trong thực tiễn cuộc sống có liên quan đến góc và sự thay đổi độ lớn của góc * Dặn HS chuẩn bị thước thẳng, ê ke cho bài sau: Hai đường thẳng vuông   góc Vẽ hai đường thẳng vuông góc | + Khi tập viết chữ nghiêng, độ nghiêng chuẩn của chữ là 15° về phía bên phải khi viết Tuyệt đối không cầm bút dựng đứng 90 độ  + Khi ngồi học, cột sống luôn ở tư thế thẳng đứng, vuông góc với mặt ghế ngồi  + Độ nghiêng của cầu thang; Độ nghiêng của các con dốc; khi thả diều, độ nghiêng của dây diều so với mặt đất luôn thay đổi,   * Biết cách sử dụng thước đo góc; biết đặc điểm độ lớn của góc nhọn, góc vuông, góc tù, góc bẹt * Tích cực thực hành sử dụng thước đo góc cho thành thạo * Lắng nghe |

**Điều chỉnh sau tiết dạy:**

...................................................................................................................................................

....................................................................................................................................................

...................................................................................................................................................

.................................................................................................................................................